

HĐTL VN30 - TIẾP TỤC NĂM GIỮ VỊ THẾ LONG

MBS Research | BÀN TIN PHÁI SINH | 24/12/2019



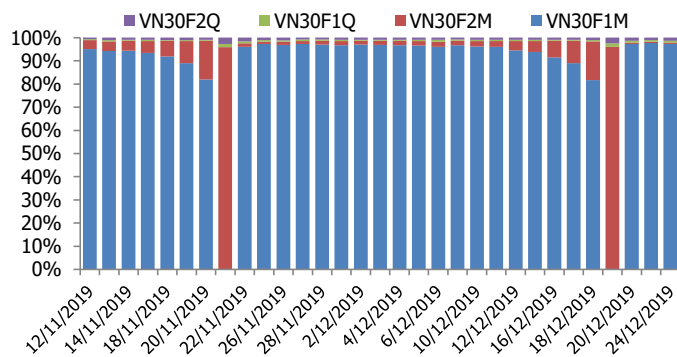
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2001	16/1/2020	23	871.50	16,343
VN30F2002	20/2/2020	58	873.10	99
VN30F2003	19/3/2020	86	878.00	136
VN30F2006	18/6/2020	177	878.10	214

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



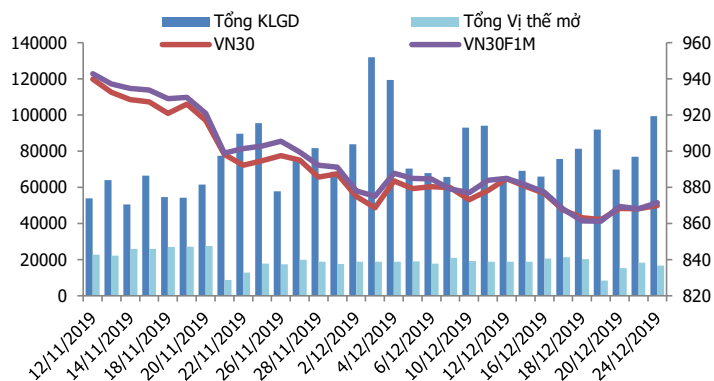
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thanh khoản thị trường trầm lắng cùng xu hướng với các thị trường trong khu vực, giá trị khớp lệnh chỉ đạt 2.776 tỷ đồng, mức thấp nhất 12 phiên vừa qua. Việc thanh khoản thấp ở phiên này trong bối cảnh thị trường quay lại kiểm tra vùng hỗ trợ cứng ở khu vực 955 điểm sau đó bật trở lại cho thấy đây là vùng đệm khá vững trong 3 tuần vừa qua và thị trường không thể giảm thêm.
- Chỉ số Vnindex phiên này bị cản ở 960 điểm nhưng chỉ số Vn30 lại có phiên hồi phục tốt và có thể tiến về ngưỡng 876,86 điểm. Bên cạnh đó các hợp đồng đều đang duy trì basis dương cho thấy nhà đầu tư đang kỳ vọng vào nhịp phục hồi của thị trường sau khi đã kiểm tra thành công vùng đáy cũ. Do vậy kịch bản khả dĩ cho thị trường chọn các nhịp điều chỉnh nhẹ trong phiên để Long.
- Về kỹ thuật, VN30-Index đang trong nhịp hồi phục từ mức hỗ trợ 960 điểm, khả năng chỉ số sẽ tiến về vùng 876,87 điểm trong các phiên tới nhờ sự trở lại của cổ phiếu MSN sau quá trình giảm sâu vừa qua, bên cạnh đó các cổ phiếu vốn hóa lớn đóng vai trò dẫn dắt như nhóm cổ phiếu ngân hàng (BID, CTG,...), bán lẻ (PNJ, MWG), HPG, REE,...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày	Chiến lược trading sẽ phù hợp trong giai đoạn này, vùng hỗ trợ của chỉ số 860-865 điểm và kháng cự tại 890-894 điểm.
Chiến lược giao dịch ngắn hạn	Vị thế Long tiếp tục nắm giữ, chốt lời vùng kỳ vọng 890-894 điểm, Stoploss nếu chỉ số thủng 875 điểm.
Chiến lược giao dịch spread	Hạn chế giao dịch chênh lệch giá và kiên nhẫn chờ đợi những tín hiệu rõ ràng hơn.

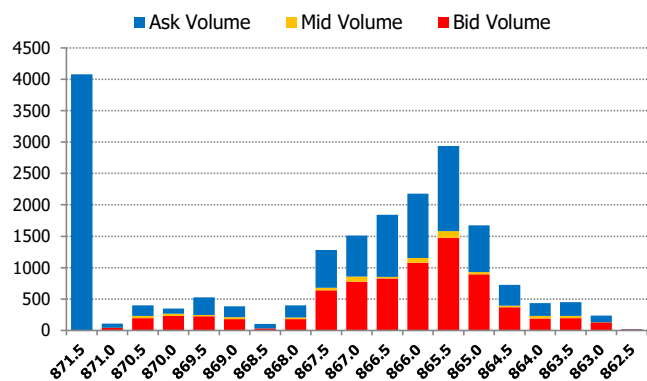
DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HDTL



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HDTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGĐ	% Chg	OI	% Chg
VN30F2001	871.5	0.39	99,011	29.1	16,343	-8.9
VN30F2002	873.1	0.13	225	95.7	99	10.0
VN30F2003	878.0	0.21	59	5.4	136	1.5
VN30F2006	878.1	-0.23	87	35.9	214	9.2
Tổng			99,382	29.2	16,792	-8.6

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HDTL

- Thị trường tìm lại được sắc xanh về cuối phiên mặc dù phần lớn thời gian phiên giao dịch, các hợp đồng được giao dịch dưới mức giá tham chiếu. Đóng cửa, ¾ hợp đồng ghi nhận mức tăng từ 1,1 đến 3,4 điểm. Trong khi đó, chỉ số VN30 tăng nhẹ 1,68 điểm, khiến basis các hợp đồng có diễn biến tương đối phân hóa.
- Thanh khoản thị trường tăng 29% so với phiên hôm qua, hợp đồng tháng 1 đạt trên 99.000 hợp đồng, khối ngoại cũng có phiên mua ròng 980 hợp đồng. Với phiên hồi phục của chỉ số Vn30 và hợp đồng tháng 1 cũng đóng cửa cao nhất trong phiên, khả năng thị trường sẽ tiếp tục có phiên tăng điểm trong phiên ngày mai.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2001 là 873,08 điểm (cao hơn 1,58 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2002 là 877,97 điểm (+4,87 điểm), VN30F2003 là 881,91 điểm (+3,91 điểm) và VN30F2006 là 894,81 điểm (+16,71 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	NEUTRAL	SELL	SELL
Hỗ trợ	875-878	870-873	860-865
Kháng cự	884-886	888-890	900-904

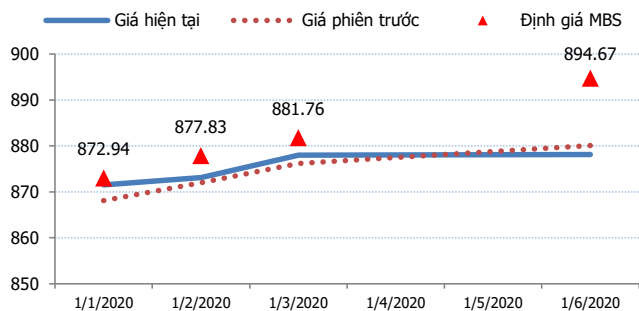
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



DIỄN BIẾN CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	1.6	3.90	-2.3	2.88
VN30F1Q - VN30F1M	6.5	8.10	-1.6	9.00
VN30F1Q - VN30F2M	4.9	4.20	0.7	6.12
VN30F2Q - VN30F1M	6.6	12.00	-5.4	12.02
VN30F2Q - VN30F2M	5	8.10	-3.1	9.14
VN30F2Q - VN30F1Q	0.1	3.90	-3.8	3.02

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



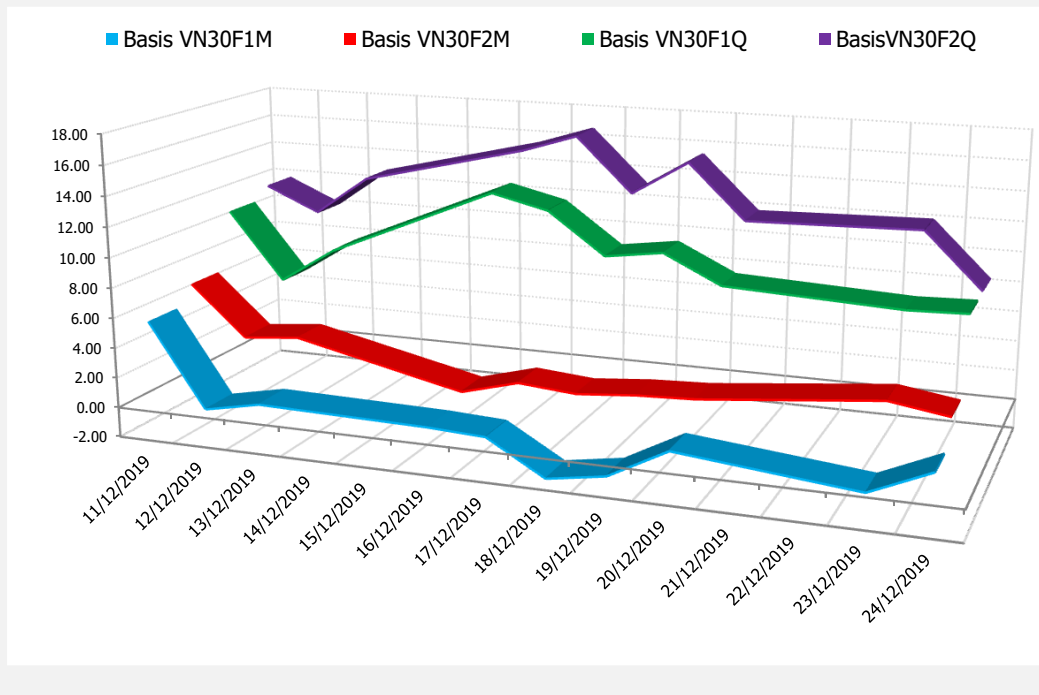
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Thị trường tìm lại được sắc xanh về cuối phiên mặc dù phần lớn thời gian phiên giao dịch, các hợp đồng được giao dịch dưới mức giá tham chiếu. Đóng cửa, ¾ hợp đồng ghi nhận mức tăng từ 1,1 đến 3,4 điểm. Trong khi đó, chỉ số VN30 tăng nhẹ 1,68 điểm, khiến basis các hợp đồng có diễn biến tương đối phân hóa. Cụ thể basis hợp đồng VN30F2001 tăng từ -0,1 điểm phiên trước lên mức +1,62 điểm phiên nay, trong khi đó, basis hợp đồng kỳ hạn xa nhất VN30F2006 giảm từ +11,9 điểm xuống +8,22 điểm.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng tương lai có xu hướng thu hẹp trong phiên hôm nay, hiện nằm trong khoảng từ +1,6 đến +6,6 điểm vào cuối phiên hôm nay. Dù vậy, những biến động chênh lệch giá giữa các hợp đồng vẫn tương đối khiêm tốn, nên chưa tạo ra cơ hội mở vị thế Long/Short spread mới cho nhà đầu tư. Do đó, nhà đầu tư nên hạn chế giao dịch chênh lệch giá và kiên nhẫn chờ đợi những tín hiệu rõ ràng hơn.

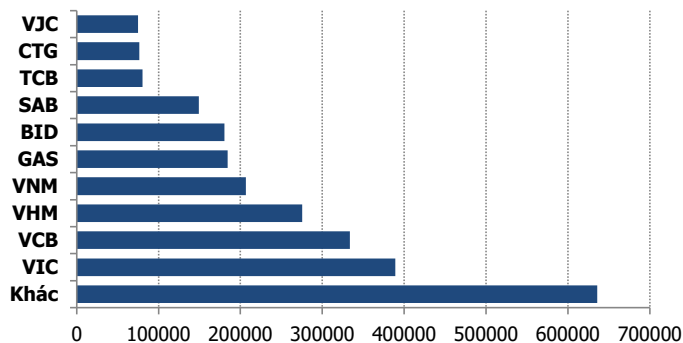
DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL



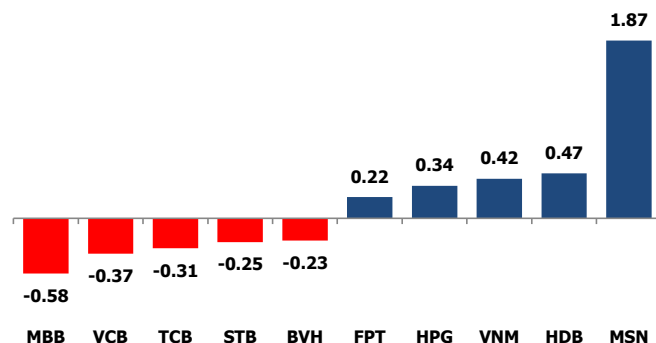
THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

	VNIndex	VN30
Đóng cửa	958.88	869.88
Thay đổi	-0.55	1.68
%Chg	-0.06	0.19
YTD	7.43	1.74
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	3,272.53	2,587.22
P/E	15.74	12.62
P/B	2.29	2.10

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Thị trường chứng khoán trong nước có phiên điều chỉnh nhẹ sau 3 phiên tăng liên tiếp, thanh khoản giảm về mức thấp nhất 12 phiên. Tín hiệu tích cực là khối ngoại tiếp tục mua ròng phiên thứ 2 và thị trường hồi phục trong phiên chiều sau nhịp điều chỉnh ở phiên sáng. Các nhóm cổ phiếu Vn30, midcap và smallcap đều tăng điểm khi chốt phiên.
- Dừng lúc đóng cửa, chỉ số VN-Index giảm 0,55 điểm (-0,06%) về 958,88 điểm, trong khi đó chỉ số VN30 tăng 1,68 điểm (+0,19%) lên 869,88 điểm. Độ rộng thị trường không tích cực, toàn thị trường có 142 mã tăng/177 mã giảm, ở rổ VN30 có 15 mã tăng, 12 mã giảm và 03 mã giữ tham chiếu. Nhóm Midcap và smallcap đều đi ngược thị trường với các mức tăng lần lượt 0,03% và 0,11%.
- Giao dịch khối ngoại là điểm sáng khi họ tiếp tục mua ròng gần 80 tỷ đồng trên toàn thị trường. Lực mua của khối ngoại tập trung vào các Bluechips như E1VFN30 (60,6 tỷ đồng), VNM (31,6 tỷ đồng), HPG (12,6 tỷ đồng), MSN (7,9 tỷ đồng)...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30

Đồ thị kỹ thuật chỉ số VN30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	958.88	(0.06)	15.74	7.43
Dow Jones	28,515.45	(0.13)	19.61	22.24
S&P500	3,223.38	(0.02)	21.55	28.58
Nikkei 225	23,808.04	(0.09)	18.95	18.95
Shanghai	2,982.68	0.67	14.14	19.60
DAX	13,300.98	(0.13)	24.68	25.97
Vàng	1,499.45	0.00		16.92
Dầu WTI	61.11	0.97		34.57

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 23/12/2019			
Mỹ-Doanh số bán nhà mới	728K	733K	719K
Canada- GDP	0.1%	0.1%	-0.1%
Thứ Ba- 24/12/2019			
Nhật- Biên bản chính sách tiền tệ			
Nhật Bản- CPI	0.3%	0.3%	0.2%
Thứ Tư - 25/12/2019			
Mỹ- Dự trữ dầu thô	4700M		
Thứ Năm - 26/12/2019			
Mỹ-Đề nghị trợ cấp thất nghiệp	234K		

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- S&P 500 gần như đi ngang và Nasdaq Composite tiếp tục leo lên kỷ lục mới trong đêm giao dịch ngắn trước đêm Giáng sinh. Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba, chỉ số Dow Jones hạ 36,08 điểm (tương đương 0,1%) xuống 28.515,45 điểm, còn chỉ số S&P 500 gần như đi ngang tại mức 3.223,38 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite tăng nhẹ lên mức cao kỷ lục mới là 8,952.88 điểm, ghi nhận mức đóng cửa cao kỷ lục trong 9 phiên liên tiếp lần đầu tiên kể từ năm 1998
- Các hợp đồng dầu thô tương lai tăng mạnh vào ngày thứ Ba (24/12) khi những lo ngại về nền kinh tế toàn cầu tạm thời dịu bớt ngay trước đêm Giáng sinh. Hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 2 trên sàn Nymex tiến 59 xu (tương đương 1%) lên 61,11 USD/thùng
- Các hợp đồng vàng tương lai khép phiên trên mốc 1.500 USD/oz lần đầu tiên trong 7 tuần vào ngày thứ Ba (24/12), khi sự gia tăng vị thế phòng thủ trước kỳ nghỉ lễ Giáng sinh vào ngày thứ Tư (25/12) đã vực dậy nhu cầu kim loại quý. Hợp đồng vàng giao tháng 2 tiến 16,10 USD (tương đương 1,1%) lên 1.504,80 USD/oz

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Phiên này, nhóm Vn30 hồi phục tốt hơn so với thị trường chung nhờ lực kéo từ mã cổ phiếu MSN tăng 5,62% qua đó đóng góp tới gần 2 điểm trong mức tăng của chỉ số Vn30.

Phân tích kỹ thuật cổ phiếu MSN



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VNM	Food Producers	9.43	118,600	0.51	0.68%	68.382	0.42	21.46	7.58
TCB	Banks	8.28	23,000	-0.43	1.31%	9.634	-0.31	8.65	1.37
VIC	Real Estate Investment & Services	8.25	115,500	-0.17	1.14%	51.686	-0.12	72.67	4.95
HPG	General Industrials	6.08	23,200	0.65	1.53%	74.526	0.34	9.19	1.40
VJC	Travel & Leisure	5.95	143,500	0.42	0.49%	51.351	0.22	14.57	5.54
VPB	Banks	5.15	19,300	-0.26	1.31%	34.258	-0.12	5.78	1.17
MWG	Technology Hardware & Equipment	5.07	111,300	0.27	1.08%	41.604	0.12	13.38	4.37
VHM	Real Estate Investment & Services	4.95	83,700	-0.12	2.44%	69.456	-0.05	15.82	5.22
FPT	Fixed Line Telecommunications	4.85	56,400	0.53	0.71%	38.953	0.22	12.03	2.82
MBB	Banks	4.58	20,750	-1.43	1.69%	49.248	-0.58	6.36	1.22
VCB	Banks	4.23	90,000	-0.99	2.14%	45.623	-0.37	17.06	4.11
MSN	Financial Services	4.03	54,500	5.62	8.96%	73.634	1.87	12.08	1.89
NVL	Real Estate Investment & Services	3.30	56,000	0.00	1.80%	11.822	0.00	17.57	2.54
HDB	Banks	2.91	26,800	1.90	2.47%	42.89	0.47	9.25	1.68
STB	Banks	2.88	10,100	-0.98	1.49%	15.812	-0.25	6.55	0.69
EIB	Banks	2.85	17,250	0.58	2.05%	1.991	0.14	33.36	1.34
SAB	Beverages	2.60	233,000	-0.68	0.90%	5.943	-0.16	31.64	8.36
VRE	General Retailers	2.44	32,900	0.00	1.54%	47.394	0.00	31.86	2.69
PNJ	General Retailers	2.38	84,500	-0.24	1.07%	29.346	-0.05	17.46	4.56
GAS	Oil & Gas Producers	1.46	96,300	0.52	0.84%	19.317	0.07	16.36	4.05
BID	Banks	1.43	44,900	0.34	1.92%	33.18	0.04	21.29	2.73
CTG	Banks	0.97	20,600	0.24	1.23%	25.784	0.02	12.55	1.03
REE	Industrial Engineering	0.97	35,900	1.13	1.70%	16.827	0.09	6.40	1.12
GMD	Industrial Transportation	0.96	23,950	-1.44	0.84%	5.236	-0.12	12.29	1.14
SSI	Financial Services	0.89	18,350	0.00	1.37%	16.089	0.00	10.37	0.97
SBT	Food Producers	0.86	18,450	0.27	1.37%	20.695	0.02	41.98	1.51
ROS	Construction & Materials	0.85	23,600	0.21	2.61%	795.678	0.02	68.01	2.25
BVH	Financial Services	0.77	69,600	-3.33	4.47%	13.035	-0.23	36.84	3.11
DPM	Chemicals	0.33	13,450	3.46	2.67%	3.614	0.10	20.71	0.67
CTD	Construction & Materials	0.29	53,100	-4.67	4.91%	7.211	-0.12	5.40	0.50

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	- ATC: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
	GD khớp lệnh định kỳ	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
	GD khớp lệnh liên tục	- 08h45 - 14h45
	GD Thỏa thuận	
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên nghiên cứu	ha.nguyenthai@mbs.com.vn